

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2020

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông P Hoành;

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Tấn

2. Bà Tường Thị Thu

***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên toà:** Ông Ma Công Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2020/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh T (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Duy K, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh T (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2020, bản tự khai, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Lưu Duy K được tự do tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn. Chị và anh K tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND xã T, huyện C. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn P, xã T, huyện C. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng hai năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách anh chị không hợp nhau nên hai vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát. Trong lúc cãi vã anh K đánh chị. Ngoài ra anh K còn hay uống rượu say về đánh chị vô cớ. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh K không sửa đổi. Đỉnh điểm nhất là năm 2016 anh K đánh khiến chị phải nhập viện để điều trị, tuy nhiên chị không báo đến cơ quan Công an về việc anh K đánh chị. Quá trình mâu thuẫn đã có lần chị báo đến tổ hòa giải của thôn để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, sau khi được tổ hòa giải hòa giải anh K vẫn không sửa đổi, vẫn thường uống rượu, đánh chị, nên chị không chịu đựng được nữa. Chị và anh K sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh Lưu Duy K.

- Về con chung: Chị và anh K có hai con chung là Lưu Duy T, sinh ngày 25/10/2005 và Lưu Duy B, sinh ngày 15/5/2011. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. *Tại biên bản lấy lời khai và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lưu Duy K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tháng 11 năm 2003 tại UBND xã T, huyện C. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn P, xã T, huyện C. Anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị L vẫn hòa thuận, hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, có lần anh chị xảy ra cãi vã, xô xát trong lúc nóng tính anh có được đánh chị L. Khoảng tháng 10 năm 2017 chị L đi làm công nhân tại công ty giày da Hải Phòng thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Anh không hiểu nguyên nhân từ đâu nhưng chị L lạnh nhạt với anh, không quan tâm đến chồng và hai con. Từ thời điểm cuối năm 2019 đến nay anh chị sống ly thân, anh không còn quan hệ tình cảm, quan hệ kinh tế với chị L nữa. Chị L đi làm cũng không gửi tiền về cho các con. Chị L xin ly hôn anh nhận thấy tình cảm vợ chồng với chị L vẫn còn, anh có nguyện vọng được đoàn tụ với chị L để cùng nhau nuôi dạy con cái, anh không nhất trí ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là Lưu Duy T, sinh ngày 25/10/2005 và Lưu Duy B, sinh ngày 15/5/2011. Hiện nay cả hai con đang sống với anh. Nếu phải ly hôn anh nhất trí để chị L nuôi dưỡng hai con chung. Anh không cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị L.

- Về tài sản chung: Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

3. *Ý kiến của con chung trên 07 tuổi:* Tại biên bản lấy lời khai cháu Lưu Duy T và Lưu Duy B đều trình bày có nguyện vọng được mẹ là Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 266, 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về *mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Hà Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị L được ly hôn với anh Lưu Duy K. Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Lưu Duy K.

- Về con chung: Giao cháu Lưu Duy T, sinh ngày 25/10/2005 và Lưu Duy B, sinh ngày 15/5/2011 cho chị Hà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lưu Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thị L và anh Lưu Duy K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Hà Thị L và anh Lưu Duy K tự thỏa thuận đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về pháp luật tố tụng.*

Chị Hà Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với anh Lưu Duy K; anh Lưu Duy K có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

#### *[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

##### **[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Hà Thị L và anh Lưu Duy K có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2003 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh T nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Lời khai của chị L, anh K đều xác định trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, chị L xin ly hôn với anh K.

Quá trình xác minh tại thôn P, xã T cho thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh K có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đánh chửi nhau, nguyên nhân do cách sống của hai vợ chồng không hòa hợp. Năm 2013 anh K và chị L xảy ra mâu thuẫn xô xát, đánh đuổi nhau vào lúc nửa đêm, chị L đã báo đến tổ hòa giải của thôn và được hòa giải ngày 07/6/2013. Sau khi tổ hòa giải của thôn hòa giải chị L, anh K đã tiếp tục chung sống. Anh K là người không biết chữ, chưa biết cách làm ăn, kinh tế nên điều kiện gia đình khó khăn, khoảng năm 2017 chị L đã đi làm công nhân tại thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chị L đi làm có trở về thăm nhà thường xuyên, khoảng từ cuối năm 2019 đến nay chị L ít về thăm gia đình và có làm thủ tục xin ly hôn với anh K.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống chị L và anh K đã xảy ra mâu thuẫn do cách sống của hai vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng xô xát, đánh chửi nhau, thậm chí đánh đuổi nhau lúc nửa đêm chị L đã báo tổ hòa giải của thôn hòa giải mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn chị L đã đi làm công nhân tại thành phố Hải Phòng dẫn đến vợ chồng xa cách, ít có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau. Từ khoảng cuối năm 2019 đến nay khi chị L ít về thăm gia đình, không còn chung sống với anh K nữa, chị L làm đơn khởi kiện tại Tòa án xin ly hôn với anh K. Tuy anh K không nhất trí ly hôn và có nguyện vọng đoàn tụ với chị L nhưng nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh chị thực tế đã không tồn tại từ cuối năm 2019 đến nay; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiên bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Lưu Duy K.

[2.2] Về con chung: Chị L, anh K có hai con chung là Lưu Duy T, sinh ngày 25/10/2005 và Lưu Duy B, sinh ngày 15/5/2011. Quá trình giải quyết chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Anh K nhất trí để chị L nuôi dưỡng hai con, không cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ trên ý kiến của chị L, anh K, cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung là Lưu Duy T và Lưu Duy B cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị L.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị L và anh K đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 235, 227, 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Hà Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị L được ly hôn với anh Lưu Duy K. Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Lưu Duy K.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Duy T, sinh ngày 25/10/2005 và Lưu Duy B, sinh ngày 15/5/2011 cho chị Hà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lưu Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002735, ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Anh Lưu Duy K không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10/9/2020.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phúc An Hoàn**

